

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC nâng cao (22826301)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 37..

Số bài thi:37..

Số tờ giấy thi: 37

Cán bộ coi thi 1:

 Cán bộ coi thi 2:

 G.Viên chấm thi 1:

 G.Viên chấm thi 2:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122150028	Lê Tấn Bằng	29/09/2004	CCQ2215A	1		6.9	6.3	6.5	
2	2122150013	Nguyễn Quốc Bảo	29/05/2004	CCQ2215A	1		8.2	7.3	7.7	
3	2122150040	Huỳnh Duy Bình	08/10/2004	CCQ2215A	1		8.8	6.5	7.4	
4	2122150002	Trương Thanh Bình	07/10/2003	CCQ2215A	1		5.8	4.5	5.0	HP
5	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật Đăng	09/08/2004	CCQ2215A	1		6.9	4.5	5.5	
6	2122150027	Lữ Phan Thành Đạt	12/02/2004	CCQ2215A	1		8.2	6.5	7.2	
7	2122150034	Nguyễn Xuân Giáp	16/12/2004	CCQ2215A	1		7.9	6.3	6.9	HP
8	2122150024	Huỳnh Thanh Hào	02/03/2004	CCQ2215A	1		6.9	6.5	6.7	
9	2122150023	Nguyễn Quốc Hoài	08/01/2004	CCQ2215A	1		7.7	5.0	6.1	
10	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A						HP
11	2122150021	Hoàng Văn Huân	06/06/2004	CCQ2215A	1		8.4	5.3	6.5	
12	2122150032	Vì Tuấn Hùng	21/03/2004	CCQ2215A	1		7.4	7.3	7.3	
13	2122150018	Đình Văn Huy	27/02/2004	CCQ2215A	1		7.3	8.0	7.7	
14	2122150043	Giả Tấn Huyền	17/06/2004	CCQ2215A	1		8.7	7.0	7.7	
15	2122030206	Phạm Tuấn Khanh	31/12/2004	CCQ2215A						HP
16	2122150020	Trần Minh Khôi	30/07/2001	CCQ2215A	1		5.2	7.3	6.5	
17	2122150015	Nguyễn Huỳnh Minh Lý	12/04/2004	CCQ2215A	1		8.4	7.5	7.9	
18	2122150101	Nguyễn Minh Lý	28/12/2003	CCQ2215A	1		8.1	8.3	8.2	
19	2122150004	Phan Văn Lý	26/06/2004	CCQ2215A	1			5.5		HP
20	2122150011	Lê Quốc Mạnh	16/01/2004	CCQ2215A	1		7.2	6.8	7.0	
21	2122150022	Nguyễn Đức Mạnh	01/03/2004	CCQ2215A			0.0			
22	2122150094	Vũ Văn Minh	20/08/2004	CCQ2215A						HP
23	2122170583	Huỳnh Thái Nhã	30/06/2004	CCQ2215B	1		8.2	6.8	7.4	
24	2121150020	Đặng Minh Phương	15/11/2003	CCQ2115A	1		7.9	6.8	7.2	
25	2122150037	Đỗ Thế Quân	01/01/2004	CCQ2215B	1		7.6	3.5	5.1	
26	2122150039	Nguyễn Đức Quân	18/05/2004	CCQ2215B			0.0			
27	2122150017	Trần Khánh Quốc	27/10/2004	CCQ2215B	1		7.8	4.5	5.8	
28	2121060011	Hà Ngọc Sáng	22/03/2003	CCQ2106A	1		3.2	5.3	4.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC nâng cao (22826301)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 37
Số bài thi: 37
Số tờ giấy thi: 37

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122150029	Cao Huỳnh Thái Sơn	20/07/2004	CCQ2215B	1	Sơn	7.1	710	7.0	
30	2122150038	Nguyễn Trí Tài	07/02/2004	CCQ2215B	1	Tài	7.4	415	5.7	
31	2122150007	Nguyễn Minh Tâm	27/10/2004	CCQ2215B	1	Tâm	7.9	615	7.1	
32	2122150086	Nguyễn Vũ Hoài Tấn	11/06/2004	CCQ2215B	1	Tấn	7.1	618	6.9	
33	2122150035	Huỳnh Văn Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B	1	Thịnh	8.6	018	3.9	HP
34	2122150016	Nguyễn Xuân Thịnh	28/06/2004	CCQ2215B	1	Thịnh	8.3	815	8.4	
35	2122150025	Phan Ngọc Thông	21/03/2004	CCQ2215B	1	Thông	7.4	518	6.4	
36	2122150006	Nguyễn Thành Tinh	20/04/2004	CCQ2215B	1	Tinh	8.1	515	6.5	
37	2122150019	Nguyễn Minh Trí	01/11/2003	CCQ2215B	1	Trí	6.9	418	5.6	
38	2122150042	Đặng Công Trình	26/04/2004	CCQ2215B	1	Trình	7.8	715	7.6	
39	2122150031	Nguyễn Minh Trức	17/02/2004	CCQ2215B	1	Trức	8.8	713	7.9	
40	2122150030	Hồ Quang Trung	28/10/2004	CCQ2215B						HP
41	2122150014	Nguyễn Văn Truyền	25/10/2004	CCQ2215B	1	Truyền	6.9	518	6.2	
42	2122150096	Tô Tuấn Việt	14/10/2004	CCQ2215B	1	Việt	8.2	718	8.0	
43	2122150010	Trần Như Tuấn Vũ	19/10/2003	CCQ2215B	1	Viễn	6.7	118	3.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners)

Môn học: PLC nâng cao (22826305)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: ...20...

Số tờ giấy thi: 20.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122060044	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B			0.0			
2	2122060031	Lê Vinh	06/09/2004	CCQ2206A	01	Bình	8.1	518	617	
3	2122060018	Võ An	08/07/2004	CCQ2206A						HP
4	2122060059	Hà Đức	06/02/2004	CCQ2206B	01	Đức	7.6	218	47	
5	2122060022	Ngô Hoàng	23/05/2004	CCQ2206A	01	chiến	8.2	510	613	
6	2122170257	Ngô Tấn Đạt	28/10/2004	CCQ2206B						HP
7	2122060014	Cao Hoàng	29/07/2004	CCQ2206A	01	Hoàng	6.7	78	74	
8	2122060048	Nguyễn Minh	05/05/2004	CCQ2206B	01	Hải	7.7	213	415	
9	2122060030	Nguyễn Công	14/01/2003	CCQ2206A	01	Hau	6.9	418	516	HP
10	2122060079	Trương Thiên	23/08/2004	CCQ2206B						HP
11	2122140020	Trần Minh	29/09/2004	CCQ2206A	01	Hiếu	7.2	218	416	HP
12	2122060066	Nguyễn Hữu Thế	11/03/2004	CCQ2206B			0.0			
13	2122060072	Nguyễn Cảnh	16/10/2004	CCQ2206A	01	Thao	7.9	513	613	
14	2122060007	Nguyễn Xuân	11/02/2000	CCQ2206A	01	Hai	8.1	615	711	HP
15	2122060057	Nguyễn Nhất	06/03/2004	CCQ2206B	01	Huy	6.7	318	510	HP
16	2121150002	Võ Nhật	11/10/2003	CCQ2115A	01	Đức	7.7	415	518	
17	2122060004	Trần Việt	03/07/2004	CCQ2206A	01	Vũ	8.2	810	811	
18	2122060067	Phạm Bá	04/08/2004	CCQ2206B	01	Khoa	8.1	215	417	
19	2122060040	Nguyễn Đăng	26/06/2004	CCQ2206B	01	Khoa	6.7	110	313	HP
20	2122060080	Nguyễn Đăng	19/08/2004	CCQ2206B	01	Khoa	7.6	413	516	
21	2122060021	Nguyễn Minh	28/05/2004	CCQ2206A						HP
22	2122060026	Trần Văn	25/11/2004	CCQ2206A	01	Văn Khoa	7.1	318	511	HP
23	2122060065	Trịnh Bá	12/05/2004	CCQ2206B						HP
24	2122060068	Nguyễn Quốc	02/08/2004	CCQ2206B	01	Đức	7.3	415	516	
25	2122060010	Châu Ngọc	03/03/2004	CCQ2206A	01	Đức	6.9	218	414	
26	2122060028	Nguyễn Ngọc	20/12/2004	CCQ2206A	01	Đức	7.3	413	515	
27	2122170227	Thái Lê Duy	05/08/2004	CCQ2206B						HP
28	2122060016	Văn Tấn	21/08/2004	CCQ2206A	01	Đức	7.3	315	510	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC nâng cao (22826305)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 20
Số bài thi: 20
Số tờ giấy thi: 20

Ư. Thành Kiệt *TTC. Chi* *Đ. Phú Nam*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122060038	Huỳnh Tấn Lợi	24/10/2004	CCQ2206B	.					HP
30	2122060062	Phan Văn Nguyên	16/06/2003	CCQ2206B						HP
31	2122060009	Nguyễn Hoài Nhân	25/02/2004	CCQ2206A						HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC nâng cao (22826305)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

(Handwritten signatures and notes: "Điểm thi", "Thùng thi", "Điểm", "Phụ lục", "Ng Việt Khoa")

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122060036	Trần Văn Phú	26/05/2004	CCQ2206B	1	<i>Phu</i>	7.6	3.8	5.13	
2	2122060064	Nguyễn Tấn Phước	22/09/2004	CCQ2206B	1	<i>Phuoc</i>	6.9	4.8	5.16	
3	2122060019	Thái Ngọc Vũ	24/08/2004	CCQ2206A	1	<i>L</i>	7.3	3.5	5.10	
4	2122060045	Bùi Anh Quang	05/05/2003	CCQ2206B	1	<i>Quang</i>	6.5	3.5	4.7	HP
5	2122060001	Lê Vinh Quang	20/01/2000	CCQ2206A	1	<i>Quang</i>	8.3	7.3	7.7	
6	2122060047	Nguyễn Huy Quyền	24/08/2004	CCQ2206B						HP
7	2122060002	Nguyễn Gia Quyết	26/01/1999	CCQ2206A	1	<i>Quyết</i>	7.4	8.5	8.1	
8	2122060076	Nguyễn Thanh Sáng	25/05/2004	CCQ2206B	1	<i>Sang</i>	6.4	3.5	4.7	HP
9	2122060025	Bùi Thành Tài	02/06/2003	CCQ2206A	1	<i>Tai</i>	8.1	8.8	8.5	
10	2122060050	Trần Văn Tâm	07/04/2002	CCQ2206B			0.0			
11	2122060027	Lê Minh Tánh	24/07/2004	CCQ2206A	1	<i>Tanh</i>	7.9	6.3	6.9	
12	2122140019	Nguyễn Công Tây	21/05/2003	CCQ2206A			0.0			
13	2122060042	Trần Văn Thanh	15/08/2004	CCQ2206B						HP
14	2122050073	Phan Hữu Thi	12/12/2004	CCQ2206B	1	<i>Thi</i>	6.8	5.3	5.9	
15	2122060078	Mã Thanh Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B	1	<i>Thinh</i>	7.4	3.5	5.1	HP
16	2122060008	Nguyễn Tấn Thuận	09/10/2004	CCQ2206A						HP
17	2122060060	Lương Thanh Tiên	04/08/2004	CCQ2206B	1	<i>Tien</i>	7.1	8.8	8.1	
18	2122060053	Trần Quốc Toàn	10/05/2004	CCQ2206B	1	<i>Toan</i>	7.2	5.3	6.1	
19	2122060082	Trần Thị Ngọc Trâm	28/02/2004	CCQ2206A	1	<i>Tram</i>	7.8	8.5	8.2	HP
20	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc Trí	10/01/2004	CCQ2206B						HP
21	2122170099	Nguyễn Hồng Trung	01/12/2004	CCQ2206B	1	<i>Trung</i>	7.9	6.5	7.1	
22	2122060034	Trần Minh Trung	05/06/2002	CCQ2206A	1	<i>Trung</i>	8.1	5.0	6.12	
23	2122060056	Nguyễn Đình Trường	10/08/2004	CCQ2206B	1	<i>Truong</i>	6.4	5.5	5.9	
24	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam Trường	02/11/2004	CCQ2206B	1	<i>Truong</i>	7.7	3.5	5.2	HP
25	2122060035	Nguyễn Huy Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A	1	<i>Tuan</i>	5.7	7.5	6.8	
26	2122060011	Nguyễn Thanh Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A	1	<i>Tuan</i>	7.7	6.3	6.9	
27	2121060024	Nguyễn Việt Tuấn	12/10/2003	CCQ2106A	1	<i>Tuan</i>	6.9	5.3	5.9	
28	2122060012	Vô Thị Thu Uyên	29/09/2004	CCQ2206A	1	<i>Uyen</i>	8.1	8.5	8.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC nâng cao (22826305)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

(Handwritten signatures and notes)
Trần Văn Hoàng
Đoàn Thị Thuý Hằng
Đỗ Phú Nam
Nguyễn Văn Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B	1	<i>(Signature)</i>	7.3	6.5	6.8	
30	2122060083	Lê Nhựt	Vinh	20/10/2003	CCQ2206B						HP
31	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A	1	<i>(Signature)</i>	7.7	8.3	8.1	
32	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A						HP